TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang.

2. Bà Hồ Thị Út.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà*:** Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Gìn U (Trương Thị Dình U), sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị Gìn U trình bày:

Bà với ông Võ Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện L (nay là phường T, thị xã L), tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, được khoảng 10 năm thì ông H rời bỏ bà để sống chung với người phụ nữ khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn Võ Văn H đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Trương Thị Gìn U được ly hôn với ông Võ Văn H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà Trương Thị Gìn U khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt và dành quyền kháng cáo cho ông H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bà Trương Thị Gìn U tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định được bà Trương Thị Gìn U và ông Võ Văn H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trà Lồng, huyện Long Mỹ (nay là phường Trà Lồng, thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 10/7/2008 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Gìn U, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng ông bà hạnh phúc kéo dài được khoảng 10 năm thì ly thân do ông H rời bỏ bà. Tại phiên tòa bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà Trương Thị Gìn U được ly hôn với ông Võ Văn H.

[4] Về con chung: Bà U xác định không có, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn H vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết; nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Trương Thị Gìn U phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Gìn U. Cho bà Trương Thị Gìn U được ly hôn với ông Võ Văn H.

Về con chung: Không có, nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho bà Trương Thị Gìn U và ông Võ Văn H thành vụ án khác khi có yêu cầu.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị Gìn U phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005108, ngày 11 tháng 11 năm 2020 bà U đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Võ Văn H có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường T;
- Lưu.

Trần Ngọc Niềm